

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung:

1, Thông tin khái quát:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0400101549 thay đổi lần thứ 09 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp ngày 20/11/2019.

Vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 216.000.000.000 đồng

Địa chỉ Trụ sở chính: Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3842561

Fax: 0236 3842174

Website: www.dnsteel.vn

Mã chứng khoán: DNS

2, Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng tiền thân là Nhà máy Thép Đà Nẵng, được thành lập vào năm 1991 trên cơ sở liên doanh giữa Công ty Gang Thép Thái Nguyên, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Cơ khí Đà Nẵng.

Trong quá trình hoạt động, các bên liên doanh đã rút và chuyển vốn cho Tổng Công ty Thép Việt Nam, Nhà máy Thép Đà Nẵng trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thép Việt Nam từ năm 1998.

Năm 1998, Nhà máy được đổi tên thành Công ty Thép Đà Nẵng. Từ đây, Công ty liên tục đầu tư và phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm.

Thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, theo Quyết định số 690/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty Thép Đà Nẵng, từ tháng 5 năm 2007 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, với phần vốn Nhà nước hiện nay chiếm 31,16% trong tổng số vốn điều lệ.

3, Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

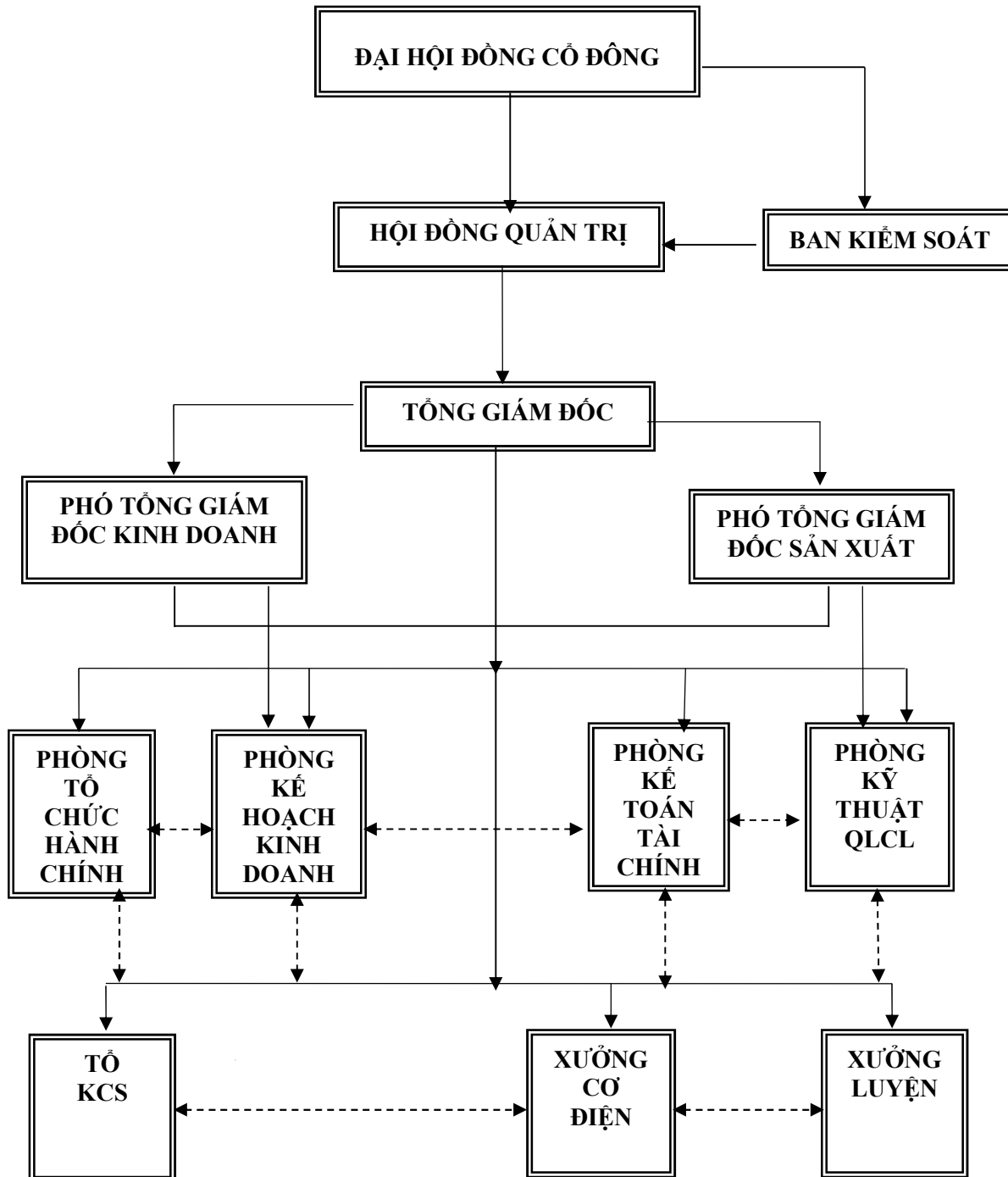
- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh: phôi thép, thép xây dựng các loại, tôn mạ màu, xà gỗ, lưới thép, thép chế tạo thông dụng, các chi tiết gang thép, các loại khí công nghiệp.
- Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu.
- Gia công, chế tạo các chi tiết gang thép.
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép.
- Sản xuất và kinh doanh khí ôxy y tế.

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty thực hiện các hợp đồng bán phôi thép cho hầu hết các Công ty sản xuất thép có uy tín trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, Công ty còn xuất khẩu phôi thép cho các đối tác nước ngoài tại Philippin.

4, Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



Ghi chú: —————> Quan hệ trực tuyến

←-----> Quan hệ chức năng

5, Định hướng phát triển:

Mục tiêu của Công ty là nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng sản phẩm phôi thép như CT3, CT5, SD390, SD490, Gr60. Trong những năm tiếp theo Công ty sẽ triển khai dự án cán thép xây dựng trên dây chuyền sản xuất hiện đại.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tạo lập và củng cố niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm Thép Đà Nẵng, Công ty chủ trương tất cả các sản phẩm trước khi giao cho Khách hàng đều phải thông qua bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty (Phòng Kỹ thuật - Quản lý Chất lượng).

Để chuyên nghiệp hơn trong việc quản lý chất lượng sản phẩm, Công ty đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001 - 2008 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14000.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1, Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kinh tế vĩ mô Việt Nam duy trì ổn định, tăng trưởng cao 7,02% và lạm phát kiểm soát ở mức thấp. Ngành thép Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, nguồn vốn đầu tư của xã hội và vốn đầu tư FDI tăng, lãi suất vay vốn ngân hàng ổn định.

Thị trường thép trong nước diễn biến giảm giá sâu và kéo thời gian dài, nhu cầu thị trường thấp, thị trường bất động sản trong nước ảm đạm, các dự án trọng điểm của quốc gia ngừng trệ và không có nhiều dự án khởi công mới nhưng nguồn cung gia tăng do có nhiều nhà máy mới công suất lớn ra đời kéo theo nguồn cung vượt cầu lớn.

Tác động của chiến tranh thương mại Mỹ -Trung cùng với các nước tăng cường các biện pháp bảo hộ thương mại, rào cản thuế quan đã ảnh hưởng đến ngành thép trong nước.

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD trong năm và tình hình thị trường thép thế giới, trong nước để dự báo tình hình thị trường cho chính xác hơn nhằm chuẩn bị nguồn nguyên liệu cho sản xuất và đề ra các giải pháp phù hợp. Ban điều hành Công ty luôn đổi mới công tác quản lý, quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả. Đặc biệt công tác quản trị nguồn nguyên liệu đầu vào; công tác chế biến, phối liệu; công tác khoán chi phí sản xuất, khoán chế biến liệu; sắp xếp cơ cấu lại bộ máy ngày càng tinh gọn và hiệu quả hơn và đề ra nhiều giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm và giảm tiêu hao nguyên vật liệu nhằm giảm giá thành sản xuất.

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2019 là

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Năm 2019		So kế hoạch năm 2019	Năm 2019 so năm 2018
				KH 2019	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4	5
I	Hoạt động sản xuất công nghiệp						
1	Sản xuất	tấn	134.606	130.000	86.263	66,36%	64,09%
	- Phôi thép	tấn	134.606	130.000	86.263	66,36%	64,09%
2	Tiêu thụ	tấn	125.373	130.000	95.482	73,45%	76,16%
	-Phôi thép	tấn	125.373	130.000	95.482	73,45%	76,16%

II	Kết quả sản xuất kinh doanh						
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	1.466,711	1.400	991	70,79%	67,60%
-	Doanh thu sản xuất công nghiệp	Tỷ Đồng	1.466,711	1.400	991	70,79%	67,60%
-	Doanh thu thương mại						
-	Doanh thu dịch vụ						
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	27,486		-45,998	---	---
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	21,579	12	-45,998	---	---
4	Cổ tức/tỷ lệ chia lợi nhuận	(%)	9,5 %				
V	Chi tiêu lao động, tiền lương						
1	Tổng số lao động	Người	325	310	309		
2	Thu nhập bình quân	Tr đồng /ng/tháng	8,86	9,0	7,47	83,00%	84,31%

2, Tổ chức và nhân sự:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a. Tổng Giám Đốc

Họ và tên: Đinh Xuân Đức

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/11/1968

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số: 023827349 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2015

Quê quán: Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: 18 lô B3, C/C 830 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngân hàng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Lê Văn Quang

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/12/1978

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số: 201514122 do CA Đà Nẵng cấp ngày 25/06/2002

Quê quán: Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú: 2 Tạ Mỹ Duật, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Ngô Hữu Phú
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 14/08/1973
Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: 201190467 do CA Đà Nẵng cấp ngày 07/09/2015
Quê quán: Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: 218, Lương Nhữ Hộc, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được áp dụng theo quy chế tiền lương của Công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tại thời điểm 31.12.2019, tổng số lao động hiện có tại Công ty là 300 người với cơ cấu được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị tính: người

Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
Cao học	0	0	0
Đại học	32	16	48
Cao đẳng	28	3	31
Trung cấp	145	3	148
PTTH + THCS	61	12	73
Tổng cộng	266	34	300

- Chính sách đối với người lao động

Được thể hiện tại Thỏa ước lao động tập thể đã được Chủ tịch Công đoàn Công ty là đại diện tập thể Người lao động và Tổng giám đốc là đại diện cho Người sử dụng lao động thỏa thuận và ký kết.

* **Chế độ làm việc:** Bộ phận văn phòng làm việc theo chế độ 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6, thứ bảy làm buổi sáng. Bộ phận sản xuất áp dụng chế độ sản xuất 2 ca, 3 kíp (ca 1 từ 8h đến 18h; ca 2 từ 22h đến 8h), Công ty nghỉ sản xuất giờ cao điểm từ 18h đến 22h. Trường hợp cần thiết, Công ty có quyền yêu cầu Người lao động làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

* **Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:** Nhân viên được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định tại Điều 15 của Thỏa ước lao động tập thể. Việc trả lương trong những ngày nghỉ phép, lễ, tết được quy định cụ thể tại Quy chế tiền lương của Công ty.

* **Điều kiện làm việc:** Công ty cam kết trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình trong quá trình làm việc.

* **Đảm bảo việc làm cho Người lao động.** Trường hợp đầu tư đổi mới kỹ thuật hay tổ chức lại sản xuất thì Công ty phải có phương án sử dụng tối đa số lao động hiện có, đào tạo lại đội ngũ lao động để Người lao động có thể đảm nhận được các công việc mới. Công ty chủ động mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo duy trì tốc độ phát triển bền vững nhằm đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động.

* **Chế độ lương, thưởng.** Công ty thực hiện việc chi trả lương, thưởng cho CBCNV dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ của cá nhân, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

* **Bảo hiểm và phúc lợi.** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho tất cả CBCNV. Đối với người lao động có hợp đồng lao động từ 6 tháng trở lên được Công ty mua bảo hiểm tai nạn lao động. Hàng năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV và tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

3, Tình hình tài chính:

a, Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Tổng Doanh thu	1.466.711.634.956	991.006.976.885	
Doanh thu thuần	1.466.711.634.956	990.894.627.825	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.589.633.612	-48.783.034.699	
Lợi nhuận khác	3.896.954.193	2.784.777.757	
Tổng lợi nhuận trước thuế	27.486.587.805	-45.998.256.942	
Lợi nhuận sau thuế	21.579.168.299	-45.998.256.942	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,21	1,08	
+ Khả năng thanh toán nhanh: TSLĐ - hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,29	0,30	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,63	0,70	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,70	2,32	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn/Hàng tồn kho BQ)	3,67	2,86	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,21	1,67	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,47	-4,64	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	9,99	-21,30	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	3,24	-7,76	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	1,61	-4,92	

4, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu;

a, Cổ phần: + Tổng số cổ phần hiện có: 21.600.000 cổ phần. Tất cả đều là cổ phần thường được chuyển nhượng tự do.

+ Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng

+ Tổng vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng.

b, Cơ cấu cổ đông như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	157	21.597.974	215.979.740.000	99,99
1	Pháp nhân	2	20.984.122	209.841.220.000	97,15
2	Thế nhân	155	613.852	6.138.520.000	2,84
II	Cổ đông nước ngoài	2	2.026	20.260.000	0,01
1	Pháp nhân	1	26	260.000	0,0001
2	Thế nhân	1	2.000	20.000.000	0,009

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2019 là năm rất khó khăn đối với ngành luyện phôi thép, mặc dù, tập thể CB-CNV đã có nhiều nỗ lực dưới sự chỉ đạo lãnh đạo sâu sát của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, nhưng kết quả sản xuất kinh doanh không đạt như mong muốn. Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều chỉ đạt 60-70% kế hoạch năm 2019 do ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Sản lượng phôi sản xuất được khoảng 86.263 tấn thực hiện đạt 66,36% kế hoạch năm. Sản lượng phôi thép tiêu thụ được 95.482 tấn, đạt 73,45% kế hoạch năm. Doanh thu thực hiện 991 tỷ đồng, đạt 70,79% kế hoạch năm. Kết quả kinh doanh bị lỗ: 45,99 tỷ. Thu nhập bình quân thực hiện 7.470.000 đồng/người/ tháng.

2. Công tác sản xuất:

a) Công tác chế biến liệu và nấu luyện:

Công ty đã mua thép phế liệu được là 107.094 tấn. Trong năm, Công ty thực hiện chính sách tập trung mua phế liệu nội địa để sản xuất. Bộ phận chế biến liệu đã tích cực chế biến, xử lý liệu đảm bảo cung cấp đủ liệu sạch, đúng quy cách phục vụ cho sản xuất. Công tác điều hành sản xuất gặp nhiều khó khăn do sản lượng sản xuất giảm, chủ yếu sản xuất ca đêm, vì vậy dẫn đến các chỉ tiêu sản xuất không được như mong muốn. Năng suất nấu luyện giảm, thời gian mẻ luyện tăng cao, chi phí vật liệu chịu lửa, tiêu hao điện tăng là những tiêu hao chính ảnh hưởng đến giá thành. Tuy nhiên có một số chỉ tiêu thực hiện khá tốt như chỉ tiêu tiêu hao liệu là 1,116% so với năm 2018 là: 1,123. Tổng tiêu hao than điện cực trên tấn thành phẩm: 2,14 Kg/ năm 2018: 2,37 Kg. Thời gian ngừng lò sự cố thiết bị 0,4 phút/mẻ so với 2018: 1,3 phút/mẻ.

Mặc dù có những cố gắng phấn đấu cho công tác chế biến phế liệu và nấu luyện tại Công ty, tuy nhiên còn những hạn chế và tồn tại cần phải cải thiện, khắc phục để nâng cao hiệu quả trong năm 2020 như sau: Tiếp tục cải tiến công tác chế biến liệu cho sạch, gọn và tăng trọng lượng giỏ liệu cao hơn. Bộ phận xử lý kim loại màu phải tập trung và xử lý triệt để hơn nữa kim loại màu trước khi đưa vào sản xuất để tránh tình trạng hàm lượng đồng, lưu huỳnh cao phải san thùng hoặc hạ mức sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý, bảo dưỡng và khắc phục để các thiết bị sản xuất liên tục, an toàn và hạn chế thời gian dừng sản xuất hoặc sự cố ngoài dự tính nhằm giảm thời gian nấu luyện xuống 68 phút.

b) Công tác kế hoạch kinh doanh:

Năm 2019, Công ty mua được 78.132 tấn phế liệu nội địa (đạt 6.500 tấn/tháng so định mức là 7.000 tấn/tháng), tổ chức mua, tiếp nhận 28.962 tấn phế liệu nhập khẩu. Xuất bán, giao hàng với 95.306 tấn phù đúng tiến độ và thu mua vật tư đảm bảo phục vụ sản xuất 86.000 tấn phế thép. Công tác mua hàng quản lý nhập xuất kho, tạm ứng thanh toán công nợ được theo dõi kiểm soát, cải thiện rõ rệt. Nhìn chung, phòng KHKD cơ bản đảm bảo cung ứng vật tư các loại phục vụ sản xuất nấu luyện và công tác sửa chữa.

c) Công tác tài chính kế toán:

Phòng KTTC đã vận hành và sử dụng hiệu quả hệ thống SAP ERP trong công tác tài chính. Công tác thanh quyết toán, tính giá thành được cải thiện rõ rệt: nhanh chóng, chính xác. Công ty thực hiện đúng các chế độ báo cáo, quy định về tài chính của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính Công ty. Thực hiện tốt công tác kiểm toán định kỳ

d) Công tác sáng kiến tiết kiệm:

Nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong năm qua đã được Công ty tự triển khai thực hiện đáp ứng tích cực việc nâng cao năng suất, đồng thời tiết kiệm khá tốt chi phí đầu tư. Cụ thể như sau: Cải tạo hệ thống làm mát nước thứ cấp Đúc liên tục giảm được 10°C, đảm bảo yêu cầu nước đúc góp phần giữ vững ổn định tỷ lệ phế loại 1. Chế tạo Khung dầm cầu trục 7,5T bằng cách tận dụng nguồn thép I có sẵn tiết kiệm chi phí mua mới khoảng 200 triệu đồng. Tự chế tạo cụm xe con cầu trục phù hợp tiết kiệm chi phí khoảng 70 triệu đồng. Cải tạo hệ thống làm mát dầu máy bơm liệu đảm bảo thông số kỹ thuật dầu, góp phần ổn định vận hành máy bơm liệu. Công ty đã tiếp tục hiệu chỉnh quy chế khoán tiết kiệm tiêu hao nguyên vật liệu theo hướng điều chỉnh theo giá thị trường và điều chỉnh tiêu hao năm sau giảm hơn năm trước.

e) Công tác BHLĐ, an toàn Lao động, PCCC :

Năm 2019 Công ty đã tăng cường công tác bảo hộ lao động và an toàn lao động. Tuy nhiên vẫn xảy ra 05 vụ TNLĐ, nguyên nhân chủ yếu do sự chủ quan của người lao động.

Công ty thành lập và duy trì Ban phòng chống bão lụt và đội PCCC cơ sở trên cơ sở nhân sự là các an toàn viên. Công ty đã mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo như quy định của luật PCCC. Hệ thống nhà xưởng được trang bị hệ thống chữa cháy theo quy định, các vật tư thiết bị chữa cháy được duy trì và kiểm tra định kỳ đảm bảo luôn ở trạng thái sẵn sàng..

f) Công tác môi trường:

Hệ thống xử lý khí thải được kiểm soát chặt chẽ, Công ty đã thành lập chuyên biệt 01 tổ vận hành bảo trì bảo dưỡng hệ thống này, các vật tư thiết bị của hệ thống được thay mới định kỳ. Các loại chất thải phát sinh được Công ty thu gom tập trung và ký các hợp đồng chuyển giao đúng quy định. Công ty đã tiến hành trồng thêm nhiều cây xanh ở các khu vực đất còn trống, nhằm hạn chế bụi và tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực lân cận, đồng thời tạo cảnh quan xanh cho khuôn viên công ty.

g) Công tác tổ chức lao động, hành chính và các công tác khác:

Trong năm 2019, công tác lao động tiền lương, thực hiện nghiêm chỉnh đóng BHXH, BHYT được Công ty thực hiện đầy đủ đúng theo các quy định của pháp luật.. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho CB-CNV. Công ty triển khai quyết liệt, triệt để các phương án bảo vệ nhằm đảm bảo công tác trật tự an ninh trong Công ty: duy trì hệ thống camera tường rào, lắp đặt thêm 03 camera mới tại cổng, nhà xa, hệ thống đèn chiếu sáng bảo vệ. Tình hình an ninh trật tự được cải thiện rõ rệt.

h) Công tác Đoàn thể và Xã hội:

Các đoàn thể chính trị xã hội: Đảng bộ Công ty , Đoàn thanh niên CS HCM, Công đoàn

Công ty luôn được Ban Điều hành, HĐQT tạo mọi điều kiện hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và luật pháp quy định. Ngược lại, các đoàn thể góp phần cùng Ban Điều hành trong công tác giáo dục, định hướng tư tưởng văn hóa đạo đức cho người lao động, chăm lo các mặt đời sống, các công tác hiếu hỉ, từ thiện v.v...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2019 giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đã đề ra, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng của mình theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã nỗ lực và chủ động đề ra chiến lược và giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập của người lao động.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 13 cuộc họp thường kỳ để thông qua các vấn đề liên quan đến công tác quản trị của Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã đưa ra những chủ trương, quyết định kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với diễn biến của tình hình, giảm thiểu rủi ro nhằm đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông:

- Quyết định mức khoán chi phí trong sản xuất trong năm và quyết định điều chỉnh định mức khoán theo tình hình thực tế.
- Chấn chỉnh, định hướng hoạt động sản xuất trong từng kỳ: tháng, quý.
- Thông qua Phương án vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Quyết định đầu tư một số dự án nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

Trong kỳ Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo kết quả đạt được theo đúng mục tiêu, kế hoạch đề ra đồng thời hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty.

3. Kế hoạch của Hội đồng quản trị trong thời gian tới:

Với nhận định tình hình kinh tế trong năm 2020 sẽ có nhiều khó khăn hơn so với năm 2019, Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty có những kế hoạch sau:

- Cân đối giữa sản xuất, tồn kho và tiêu thụ một cách hợp lý dựa trên diễn biến thị trường, nhằm giảm thiểu rủi ro do biến động của thị trường.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Theo dõi sát diễn biến của thị trường, nắm bắt thời cơ, đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị Công ty:

1, Hội đồng quản trị:

- Số thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ tối đa 05 năm.

- Hội đồng quản trị gồm có:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| + Ông: Nguyễn Bảo Giang | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| + Ông Đinh Xuân Đức | Ủy viên HĐQT |
| + Ông Phạm Quý Giáp | Ủy viên HĐQT |
| + Ông Lê Văn Quang | Ủy viên HĐQT |
| + Bà Cù Thị Thùy Linh | Ủy viên HĐQT |

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.

Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

Kiến nghị mức cổ tức hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.

Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2, Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát gồm có:

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| + Bà: Trương Thị Tuyết | Trưởng Ban Kiểm soát. |
| + Ông Lâm Vĩnh Khương | Thành viên Ban Kiểm soát |
| + Bà: Ngô Thị Kim Anh | Thành viên Ban Kiểm soát |

Ban Kiểm soát bao gồm những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm như sau:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết.

VI. Báo cáo tài chính:

1, Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2, Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

(Phần Báo cáo tài chính đã kiểm toán được gửi kèm theo và đăng tải trên website công ty: www.dnsteel.vn)

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2020 *plamb*

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH XUÂN ĐỨC